

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 02 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Quang Vinh;
- Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Không có tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2024; về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Thúy L, sinh năm: 1983 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, Đồng Tháp.

- Bị đơn: anh Hồ Hoàng Đại E, sinh năm: 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, biên bản phiên họp – hòa giải nguyên đơn chị Lê Thị Thúy L trình bày: Anh và chị tự tìm hiểu và quen biết nhau, sau thời gian quen biết anh chị chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2002 đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống với nhau hạnh phúc và anh chị có với nhau được hai người con; nhưng đến tháng 06/2023 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng ý kiến, không hòa hợp trong cuộc sống, anh Đ E1 phát sinh tình cảm với người khác, mặt dầu chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Đ E2 thay đổi; do đó, tình

cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và bất đồng ý kiến với nhau, nên thường xuyên xảy ra chuyện cãi vã với nhau; do không chịu nổi tình cảm vợ chồng bị lạnh nhạt, nên anh chị đã ly thân từ tháng 06/2023 cho đến nay; hiện nay chị không thể hàn gắn lại với anh Đ E3 yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo quy định.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Hồ Thị Kiều T 2003 và Hồ Thị Kiều A 03/12/2008.

Hiện nay Hồ Thị Kiều T 2003 trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Thúy L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Hồ Thị Kiều A 03/12/2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Lê Thị Thúy L không yêu cầu anh Hồ Hoàng Đ1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh và chị thống nhất tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản phiên họp – hòa giải bị đơn anh Hồ Hoàng Đại E trình bày:* Anh và chị chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2002, hôn nhân do anh chị tự tìm hiểu và đến với nhau không có bị ai ép buộc, nhưng anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 06/2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hiện nay, anh không còn tình cảm với chị L1 thống nhất ly hôn với chị L2 quy định.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Hồ Thị Kiều T 2003 và Hồ Thị Kiều A 03/12/2008.

Hiện nay Hồ Thị Kiều T 2003 trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hồ Hoàng Đ2 E4 nhất giao con chung tên Hồ Thị Kiều A 03/12/2008 cho chị Lê Thị Thúy L được nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hồ Hoàng Đ1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị thống nhất tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Lê Thị Thúy L và anh Hồ Hoàng Đ1 làm phát sinh “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng chị L3anh Đại E có mặt theo thông báo mở phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải của Tòa án theo quy định; đồng thời, tại buổi hòa giải anh chị đều thống nhất giải quyết ly hôn theo quy định, nhưng do hoàn cảnh anh chị khó khăn đang làm thuê, nên anh chị đã làm đơn xin được vắng mặt tại các phiên tòa theo quy định.

Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L3anh ĐE là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thúy L và anh Hồ Hoàng Đ1 được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, nay chị L yêu cầu ly hôn và anh Đ1 thống nhất nên làm phát sinh tranh chấp ly hôn.

Xét việc chị L1 anh ĐE chung sống với nhau mà không có đăng ký kết hôn, là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch; việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*.

Và theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 như sau: *“Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình”*.

Vì vậy, căn cứ vào quy định trên không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị L3anh ĐE là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về con chung: chị L3anh ĐE có 02 người con là cháu Hồ Thị Kiều T 2003 và Hồ Thị Kiều A 03/12/2008. Hiện nay cháu T1trên 18 tuổi, có cuộc sống ổn định, nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp theo quy định.

Đối với cháu Hồ Thị Kiều A 03/12/2008, hiện nay cháu đang sống với chị L; đồng thời, cháu K A1 có bản tự khai với nguyện vọng được tiếp tục sống với chị L để được tiếp tục đi học; chị L thì yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu K A1 đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không có yêu cầu anh ĐE cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, giao cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Hồ Thị Kiều A** 03/12/2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh ĐE khỏi phải cấp dưỡng nuôi con, do chị L không có yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị L3anh ĐE thống nhất tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết, là phù hợp theo quy định pháp luật.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình không có tham gia phiên tòa, vì trong quá trình tiến hành tố tụng đương sự tự giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết theo quy định, nên Tòa án chưa tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình không có tham gia phiên tòa đối với vụ án, là phù hợp theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 21, 28, 35, 36, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 14, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thúy L và anh **Hồ Hoàng Đ1**.

2. Về con chung: chị L3anh ĐE có 02 người con là cháu **Hồ Thị Kiều T** 2003 và **Hồ Thị Kiều A** 03/12/2008; hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi, có cuộc sống ổn định, nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Hồ Thị Kiều A** 03/12/2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh ĐE khỏi phải cấp dưỡng nuôi cháu **K A1** do chị L không có yêu cầu cấp dưỡng.

Anh ĐE có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị L3anh ĐE thống nhất tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Thúy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

theo ký hiệu biên lai thu số 0004494 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

- Anh **Hồ Hoàng Đ1** không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Chị Lê Thị Thúy L và anh **Hồ Hoàng Đ1** có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao (bản án) hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Phạm Thành Triều